

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HS-ST
Ngày: 07 - 01- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Lâm

Thẩm phán: Ông Nguyễn Đình Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng

Ông Trần Hoàng Vĩnh

Bà Đặng Hồng Luyến

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thịnh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Chi Lăng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

TRƯƠNG BẢO K, sinh năm: 1986; tại: huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Văn T và bà: Trần Thị Thu B; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/9/2019 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người bào chữa cho bị cáo:

1/ Ông Nguyễn Văn Vời - là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hậu Giang. (Có mặt)

2/ Ông Nguyễn Phúc Duy - là Luật sư của Văn phòng luật sư Nguyễn Thy thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hậu Giang, bào chữa chỉ định cho bị cáo. (Có mặt)

- Bị hại: Đồng Thị N, sinh năm: 1990; nơi cư trú: xã V, huyện V, tỉnh Hậu

Giang. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Thị H, sinh năm: 1973; nơi cư trú: xã V, huyện U, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

1/ Nguyễn Thanh V. (Có mặt)

2/ Nguyễn Thị T. (Có mặt)

3/ Nguyễn Văn S. (Vắng)

4/ Nguyễn Hồng L. (Có mặt)

5/ Đoàn Thị Mỹ H. (Vắng)

6/ Nguyễn Minh N. (Vắng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu năm 2013, thông qua chương trình nhip cầu âm nhạc được phát trên kênh radio của Đài phát thanh và truyền hình tỉnh Hậu Giang, Trương Bảo K quen biết với Đồng Thị N. Sau thời gian quen nhau, đến năm 2015 cả hai có tình cảm yêu đương với nhau, K biết được N đã có gia đình và có 02 con nhưng K vẫn chấp nhận lén lút duy trì mối quan hệ này với N. Quá trình yêu nhau N có hứa với K là đến kỳ nghỉ hè năm 2019, N sẽ ly hôn với chồng là anh Nguyễn Thanh V để về sống chung với K.

Khoảng 17 giờ ngày 09/4/2019, trong khi đang uống rượu với bạn tại quán nhậu gần cầu Ba Liên thì K có nhắn tin cho N để hỏi thăm như mọi ngày thì N có trả lời, đến khi uống rượu xong K gọi điện thoại cho N để nói chuyện thì anh V (chồng của N) nghe máy và nói “lộn số rồi”, sau đó K gọi điện thoại cho N lần nữa nhưng không được nên K lo sợ anh V sẽ đánh N nên K điều khiển xe mô tô biển số 83H4-5854 chạy đến nhà của N. Khi đến nơi khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, K gặp ông Nguyễn Văn S (cha chồng của N), K hỏi “phải nhà ông tư S không” ông S trả lời “tìm ai” thì K trả lời “tìm N”, ông S hỏi K có mối quan hệ như thế nào với N, K trả lời “bạn trai”, ông S mới hỏi K “mày biết N có chồng và có con chưa”, K trả lời “biết cách đây 02 năm”, ông S mới nói “vậy thì mày chết chắc rồi” ông S kêu N ra, khi gặp N, K hỏi “lời hứa em hứa với anh em có giữ hay không” thì N không trả lời và K hỏi thêm lần nữa N cũng không trả lời mà kêu K về đi thì K lấy xe đi về. Chạy được một đoạn khoảng 200 mét, nghĩ đến việc N không giữ lời hứa với mình nên K tức giận đã nảy sinh ý định giết chết N. K quay xe lại và chạy thẳng vào trong sân đậu xe trước cửa nhà N thì K mới hỏi N là N có giữ lời hứa không, N kêu K đi về và nói chuyện sau, K cởi áo khoát ra và để trước đầu xe rồi mở yên xe lấy cây dao Thái Lan cán dao bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim

loại màu trắng, mũi nhọn, có một cạnh bén mà K để trong yên xe từ lâu dùng để làm công việc. K lấy con dao ra cầm dao bằng tay phải tự rạch vào tay trái của K 07 lần đến chảy máu, thấy vậy N chạy lại và nói “Anh làm như vậy để được gì, có gì anh giết em luôn đi” và lao ra để ngăn cản K không cho K tự gây thương tích.

Lúc này N đứng đối diện với K và cách K khoảng 30cm, thì K dùng tay trái quàng qua sau cổ và câu cổ N xuống trong tư thế N hơi khom người về phía của K, K cầm dao tay phải đâm liên tiếp 02 lần theo hướng từ dưới lên trên, từ phải qua trái trúng vào vùng ngực bên phải của N làm N ngã quy vào người K. K đỡ N nằm trong lòng của K và dùng tay phải đặt lên vết thương để cầm máu, truy hô mọi người xung quanh đưa N đi cấp cứu nhưng do thấy K đang cầm dao nên không ai dám lại gần, K mới ẵm N đi được một đoạn đến gần ao cá cạnh bên nhà N thì đập trúng vật nhọn nên K quy xuống đất. Sau đó anh Nguyễn Hồng L (là anh chồng của N) chạy ra nhìn thấy và kêu K bỏ dao xuống nên K ném cây dao xuống ao cá và được mọi người đưa N đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hậu Giang.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 67/19/TgT ngày 20/5/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Hậu Giang kết luận: Tổng tỷ lệ thương tích gây tổn hại đến sức khỏe của Đồng Thị N tại thời điểm giám định theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT điểm 4, mục III, chương 4; điểm 3, mục I, chương 9 và điểm 1, mục I, chương 9 là 30%. Vật gây thương tích: Các vết thương do vật sắc nhọn gây nên.

Tại Cáo trạng số 23/CT-VKS-P1 ngày 11/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang để xét xử bị cáo Trương Bảo K về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Ngày 28/11/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 30/2019/HSST-QĐ do có căn cứ cho rằng bị cáo Trương Bảo K phạm tội theo khoản khác với khoản mà Viện kiểm sát truy tố trong cùng một điều luật.

Ngày 02/12/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang có Công văn số 370/VKS-P1 giữ nguyên Cáo trạng số 23/CT-VKS-P1 ngày 11/11/2019.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Giết người”. Áp dụng khoản 2 Điều 123, điểm b, s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54, Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 05 năm tù đến 06 năm tù. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 cây dao Thái Lan; trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô, 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy đăng ký xe mô tô. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo vẫn thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm hòa nhập cộng đồng, làm người có ích cho xã hội.

Ý kiến của người bào chữa: Thống nhất với tội danh và điều luật mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo thêm tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội đã làm giảm bớt tác hại của tội phạm” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị.

Ý kiến của bị hại: Không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Trương Bảo K bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang truy tố về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự nhưng bị Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang đưa ra xét xử về tội “Giết người” theo khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt cao nhất tử hình. Bị cáo là người khuyết tật thuộc diện được trợ giúp pháp lý nên quá trình điều tra đã yêu cầu trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo. Ngoài ra, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang còn yêu cầu Đoàn Luật sư tỉnh Hậu Giang chỉ định người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa để bảo đảm quyền và nghĩa vụ của bị cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trương Bảo K vẫn thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Qua phân tích, đánh giá những vấn đề được tranh tụng, các chứng cứ, tài liệu được thể hiện trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, đã có đủ cơ sở chứng minh được rằng: Vào ngày 09/4/2019, bị cáo Trương Bảo K đã có hành vi dùng cây dao Thái Lan đâm liên tiếp 02 nhát vào ngực phải của bị hại Đồng Thị N, nhưng bị hại không chết mà gây tổn hại sức khỏe theo kết luận giám định là 30%. Xét thấy, bị cáo K là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ bị hại là người đã có gia đình và có 02 người con nhưng bị cáo vẫn chấp nhận lén lút duy trì mối quan hệ tình cảm với bị hại, bị cáo chỉ vì muốn bảo vệ mối quan hệ trái pháp luật, trái đạo đức xã hội và cho rằng bị hại không giữ lời hứa sẽ ly hôn với chồng để sống chung với bị cáo, bị cáo đã sẵn sàng tước đi mạng sống của bị hại nhằm thỏa mãn sự ghen tuông, việc bị hại không chết là nằm ngoài ý muốn của bị cáo. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo xem thường pháp luật, coi thường những quy tắc, chuẩn mực trong cuộc sống và chỉ vì cho rằng bị hại không giữ lời hứa với bị cáo mà bị cáo đã có hành vi tước đoạt tính mạng của bị hại, điều này thể hiện hành vi của bị cáo “Có tính chất côn đồ”, đây là tình tiết định khung

tăng nặng quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo theo khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là chưa phù hợp tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sống của con người được pháp luật bảo vệ. Với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, cần có mức án cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo được giáo dục, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 7.000.000 đồng cho bị hại; được bị hại có đơn và tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là người khuyết tật nặng, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo trong trường hợp phạm tội chưa đạt do hậu quả chết người chưa xảy ra theo quy định tại Điều 15, Điều 57 của Bộ luật Hình sự. Với các tình tiết giảm nhẹ được hưởng, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt, để xét xử mức án dưới khung hình phạt nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải.

[4] Đối với tình tiết giảm nhẹ bị hại có một phần lỗi mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và tình tiết giảm nhẹ người phạm tội làm giảm bớt tác hại của tội phạm mà người bào chữa đề nghị áp dụng cho bị cáo theo điểm a khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là chưa đủ căn cứ áp dụng nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không xem xét.

[6] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng bị cáo dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng sẽ tịch thu và tiêu hủy; các vật chứng không liên quan đến vụ án trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo là người khuyết tật nặng nên được miễn nộp tiền án phí.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 268, Điều 269, Điều 298 và Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trương Bảo K phạm tội “Giết người”.

Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 38; Điều 54; Điều 57 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Bảo K 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/9/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) cây dao Thái Lan, có cán dao màu vàng bằng nhựa dài 10cm, thân dao bằng kim loại màu trắng, dài 11,5cm, bề rộng nhất 2cm, mũi dao nhọn, 01 cạnh bằng, 01 cạnh bén, tổng chiều dài cây dao là 21,5cm đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Trương Bảo K:

- 01 (Một) xe mô tô, màu xanh, hiệu Wave Trung Quốc, biển số 83H4-5854, xe bị bể dè mũi bên tay trái bánh xe trước, bể mũ ôm phuộc trước (tay trái); bể mũ nhựa bên tay phải mặt đồng hồ;

- 01 (Một) CMND số 365616413 tên Trương Bảo K, SN: 1986, ĐKTT: xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, cấp ngày 18/3/2016, nơi cấp: Công an tỉnh Sóc Trăng;

- 01 (Một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0006600, tên chủ xe Đào Quốc V, biển số đăng ký 83H4-5854

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 19/QĐ-VKS-P1 ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang).

Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Trương Bảo K không phải chịu án phí.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Hậu Giang;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Hậu Giang;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- Cục THADS tỉnh Hậu Giang;
- Chính quyền nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Phạm Hoàng Lâm**